

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUAN LẠN, QUẢNG NINH

NGUYỄN VĂN HÀ\* - TRẦN ANH TOÀN\*\*

Ngày nhận bài: 15/11/2016; ngày sửa chữa 15/11/2016; ngày duyệt đăng: 16/11/2016.

**Abstract:** This article analyses situation of ethics education at Quan Lan high school, Van Don district, Quang Ninh province. The research results show many students behaviour badly, even break the laws. Besides, management of ethics education is still far from expectation and many teachers are underestimated. Based on this analysis, the article proposes measures to improve efficiency of ethics education with aim to enhance education quality in Quan Lan high school.

**Keywords:** Management, ethics education, Quan Lan high school.

1. Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) học sinh (HS) là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giáo dục tại các nhà trường phổ thông. Điều 2 Luật Giáo dục đã khẳng định: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và phát triển nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1; tr 32].

Trong những năm qua, đất nước ta đạt nhiều thành tựu to lớn về phát triển KT-XH, văn hóa - giáo dục. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường cũng ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục; trong đó, sự suy thoái về đạo đức lối sống và những giá trị nhân văn là vấn đề toàn xã hội quan tâm. Đánh giá thực trạng này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII nhấn mạnh: “Đặc biệt đáng lo ngại là một bộ phận HS, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lí tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước” [2]. HS trung học phổ thông (THPT) đang trong độ tuổi phát triển, lứa tuổi dễ bị tác động bởi những điều mới lạ và bị ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội, sự lôi kéo của nhóm bạn xấu, điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển nhân cách HS THPT. Vì vậy, vấn đề GDĐĐ cho HS đang trở nên cấp thiết.

## 2. Thực trạng hoạt động GDĐĐ HS tại Trường THPT Quan Lạn, Quảng Ninh

Năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 33 cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV), 90 phụ huynh và 180 HS Trường THPT Quan Lạn,

Quảng Ninh về thực trạng hoạt động GDĐĐ và kết quả thu được như sau:

**2.1. Thực trạng vi phạm đạo đức, lối sống của HS.** Để tìm hiểu về thực trạng đạo đức của HS Trường THPT Quan Lạn, chúng tôi khảo sát mức độ vi phạm các chuẩn mực của người HS, chuẩn mực đạo đức HS có thể chia thành các nhóm: chấp hành nội quy học tập của nhà trường; chuẩn mực về văn hóa, lối sống; chấp hành pháp luật... (xem bảng 1 trang bên).

Kết quả ở bảng 1 cho thấy: các nội dung khảo sát đều có HS vi phạm ở mức độ ít nhiều khác nhau; điểm trung bình của tất cả các nội dung nằm trong khung đánh giá “thỉnh thoảng vi phạm”, lần lượt là: 2,28; 2,26; 2,28. HS Trường THPT Quan Lạn thường vi phạm nội quy, nề nếp của nhà trường và nề nếp trong học tập, thể hiện qua các nội dung: “Ý thức học tập chưa cao, lười học, không học bài ở nhà”; “Nghỉ học không lí do, bỏ giờ trốn tiết, muộn giờ”; “Đối trá, gian lận trong kiểm tra và thi cử”... được đánh giá ở mức độ thường xuyên vi phạm. Nhóm vi phạm chuẩn mực văn hóa, lối sống gồm các nội dung: “Vô lễ với thầy cô giáo và người lớn”, “Nói tục, chửi bậy, ăn nói thiếu văn hoá”... được đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng vi phạm. Nhóm vi phạm pháp luật như: “Sử dụng chất gây nghiện, ma túy”; “Trộm cắp, trấn lột tài sản, cấm xe”; “Vi phạm Luật Giao thông”... được đánh giá ở mức độ “ít khi xảy ra”.

Cơ bản HS Trường THPT Quan Lạn có ý thức đạo đức, hành vi, lối sống tốt; tuy nhiên, vẫn còn những hiện tượng HS vi phạm; đặc biệt là vi phạm trong học tập, nội quy nề nếp của nhà trường; vẫn còn HS vi

\* Trường Trung học phổ thông Quan Lạn, Quảng Ninh

\*\* Trường Đại học Giáo dục

Bảng 1. Thực trạng vi phạm đạo đức của HS Trường THPT Quan Lạn

TT	Hiện tượng	Đối tượng đánh giá					
		CBQL, GV		Phụ huynh		HS	
		$\bar{X}$	Thứ hạng	$\bar{X}$	Thứ hạng	$\bar{X}$	Thứ hạng
1	Ý thức học tập chưa cao, lười học, không học bài ở nhà	2,9	1	2,8	1	2,7	1
2	Nghỉ học không lí do, bỏ giờ trốn tiết, muộn giờ	2,7	2	2,5	3	2,5	5
3	Đối trá, gian lận trong kiểm tra và thi cử	2,7	2	2,3	7	2,7	2
4	Vô lễ với thầy cô giáo và người lớn	2,2	8	2,3	7	2,3	7
5	Gây gỗ, quậy phá, cãi cọ, gây xích mích	2,3	7	2,7	2	2,6	3
6	Trộm cắp, trăn lột tài sản, cấm xe	2,1	10	1,8	12	2,5	5
7	Sử dụng chất gây nghiện, ma túy	1,7	14	1,7	14	1,8	14
8	Hút thuốc lá, uống bia rượu	2,2	8	2,2	9	2,6	3
9	Nghiện game	2,1	10	2,2	9	2,2	8
10	Vi phạm Luật Giao thông	1,9	12	1,8	12	2,0	10
11	Nói tục, chửi bậy, ăn nói thiếu văn hoá	2,5	4	2,5	3	2,2	8
12	Sử dụng điện thoại di động khi tham gia học tập và các hoạt động giáo dục	1,9	13	2,0	11	2,0	10
13	Không giữ gìn vệ sinh nơi công cộng	2,4	5	2,4	5	2,0	10
14	Không thực hiện sơ vin và đeo thẻ HS	2,4	5	2,4	5	1,9	13
Trung bình		2,28		2,26		2,28	

phạm pháp luật, đạo đức lối sống. Theo chúng tôi, nhà trường cần có các biện pháp phù hợp nhằm tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS tốt hơn nữa.

**2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch GDĐĐ HS** (xem bảng 2).

**2.3. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS.** Công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân là nội dung rất quan trọng, là khâu trọng yếu của công tác quản lí GDĐĐ ở Trường THPT Quan Lạn. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3 (trang bên).

Bảng 2. Thực trạng xây dựng kế hoạch GDĐĐ HS Trường THPT Quan Lạn

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho cả năm học, có mục tiêu nội dung cụ thể	19	57,57	11	33,33	3	9,09	0	0
2	Xây dựng kế hoạch GDĐĐ theo chủ điểm	15	45,45	15	45,45	3	9,09	0	0
3	Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về GDĐĐ	13	39,39	15	45,45	5	15,15	0	0
4	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động GDĐĐ	14	42,42	13	39,39	6	18,18	0	0
5	Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho HS	14	42,42	13	39,39	6	18,18	0	0
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện GDĐĐ cho HS	13	39,39	14	42,42	6	18,18	0	0

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy: công tác xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động GDĐĐ HS ở Trường THPT Quan Lạn được đánh giá không cao. Tỷ lệ GV đánh giá mức độ *Tốt* các nội dung đều dưới 50,0%, còn lại là tỷ lệ *Khá* và *Trung bình*, không có mức độ *Yếu*. Trao đổi với CBQL, GV trong trường, có nhiều ý kiến cho rằng: việc xây dựng mục tiêu, kế hoạch GDĐĐ chỉ là hình thức, lãnh đạo phê duyệt rồi để đấy, hoạt động GDĐĐ do GV chủ động làm theo kinh nghiệm mà chưa được triển khai, hướng dẫn cụ thể của nhà trường, GV chỉ tập trung vào dạy kiến thức cho HS.

Tương tự công tác kế hoạch, công tác tổ chức hoạt động GDĐĐ cũng được CBQL, GV nhà trường đánh giá ở các mức độ *Tốt*, *Khá*. Tuy nhiên, tỷ lệ CBQL, GV đánh giá ở mức độ *Trung bình* còn cao. Theo chúng tôi, để đạt được hiệu quả quản lí, nhà trường cần có biện pháp quản lí tốt hơn nữa trong thời gian tới.

**2.4. Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo** (xem bảng 4 trang bên):

Bảng 4 cho thấy: công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐĐ HS đã được nhà trường quan tâm thực

Bảng 3. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động GDĐĐ ở Trường THPT Quan Lạn

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện GDĐĐ cho HS thông qua hoạt động dạy học các môn học do Hiệu trưởng làm trưởng ban	22	66,66	8	24,24	3	9,09	0	0
2	Xây dựng các lực lượng tham gia GDĐĐ cho HS	18	54,54	12	36,36	3	9,09	0	0
3	Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm quản lí, huy động cơ sở vật chất, kinh tế	18	54,54	11	33,33	4	12,12	0	0
4	Phân cấp cho tổ chuyên môn triển khai và thực hiện tích hợp GDĐĐ thông qua các hoạt động dạy học	19	57,57	10	30,30	4	12,12	0	0
5	Huy động các chuyên gia giỏi, có kinh nghiệm tổ chức nghe báo cáo kinh nghiệm về GDĐĐ cho HS	16	48,48	13	39,39	4	12,12	0	0

Bảng 4. Thực trạng công tác chỉ đạo hoạt động GDĐĐ HS Trường THPT Quan Lạn

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiệu trưởng chỉ đạo tích hợp nội dung GDĐĐ thông qua dạy học các môn học chiếm ưu thế	17	51,51	13	39,39	3	9,09	0	0
2	Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức hoạt động ngoại khóa môn học nhằm tăng cường GDĐĐ cho HS	16	48,48	15	45,45	2	6,06	0	0
3	Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề GDĐĐ cho HS	15	45,45	16	48,48	2	6,06	0	0
4	Hiệu trưởng chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích bài học tích hợp GDĐĐ	13	39,39	16	48,48	4	12,12	0	0
5	Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng năng lực GDĐĐ cho HS của GV	13	39,39	15	45,45	5	15,15	0	0
6	Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng đạt được của HS	10	30,30	16	48,48	7	21,21	0	0

hiện, tuy nhiên kết quả thực hiện một số nội dung chưa cao. Tỷ lệ CBQL, GV đánh giá cao nhất là nội dung “Hiệu trưởng chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục GDĐĐ thông qua dạy học các môn học chiếm ưu thế” với 51,51% ý kiến đánh giá ở mức độ *Tốt*, 39,39% đánh giá ở mức độ *Khá*; 9,09% đánh giá ở mức độ *Trung bình*, không có đánh giá ở mức *Yếu*. Các nội dung số 3, 4, 5 được đánh giá ở mức độ tương đối ngang nhau. Nội dung số 6 “Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng đạt được của HS” được đánh giá ở mức độ thấp nhất với 30,3% ý kiến đánh giá thực hiện *Tốt*; 48,48% đánh giá ở mức *Khá* và 21,21% ở mức *Trung bình*.

**2.5. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá.**  
 Trong quản lí hoạt động GDĐĐ, việc kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa không chỉ đối với nhà quản lí giáo dục mà còn có ý nghĩa đối với HS. Vì qua kiểm tra, đánh giá, GV, HS hiểu rõ hơn về những hoạt động, thái độ, ý thức của mình, khẳng định được mình. Từ đó, hoạt động

tích cực hơn, tự giác hơn, biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức của HS. Kết quả cụ thể thể hiện ở *bảng 5*:

*Bảng 5* cho thấy: công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS được đánh giá không cao, tỷ lệ CBQL, GV đánh giá ở mức độ *Trung bình* và *Khá* còn cao, cụ thể: “Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kì trong năm học” có 24,24% đánh giá ở mức độ *Khá* và 21,21% đánh giá ở mức độ *Trung bình*; “Xây dựng các lực lượng kiểm tra, công cụ kiểm tra” có tới 24,24% ý kiến đánh giá thực hiện công tác này chỉ ở mức *Trung bình*... Qua trao đổi với CBQL, GV và HS thì việc kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ HS của trường thường được thực hiện hàng tuần, cuối học kì và kết thúc năm học; tuy nhiên, kết quả thực hiện sau kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên được rút kinh nghiệm, vì thế hiệu quả của công tác này trong thời gian qua là không cao.

Bảng 5. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ HS

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện (%)							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kì trong năm học	18	54,54	8	24,24	7	21,21	0	0
2	Xây dựng các lực lượng kiểm tra, công cụ kiểm tra	15	45,45	10	30,30	8	24,24	0	0
3	Có phương pháp hợp lí và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả đạo đức HS theo từng học kì và từng năm học	12	36,36	14	42,42	7	21,21	0	0
4	Kịp thời phê bình, nhắc nhở những cá nhân vi phạm và tuyên dương khen thưởng những tập thể, cá nhân xuất sắc	13	39,39	13	39,39	7	21,21	0	0

### 3. Một số giải pháp quản lí nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ HS Trường THPT Quan Lạn

#### 3.1. Tăng cường nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các thành viên, tổ chức trong nhà trường về công tác GDĐĐ cho HS.

Mục tiêu của giải pháp nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, các tổ chức trong nhà trường, GV, nhân viên, HS nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức HS; tầm quan trọng của GDĐĐ trong công tác giáo dục và phát triển toàn diện cho HS trong trường phổ thông, giúp cho việc phối hợp các lực lượng GDĐĐ cho HS được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả.

Nội dung thực hiện giải pháp bao gồm: - Tuyên truyền cho CBQL, các tổ chức trong trường, GV, nhân viên, phụ huynh, HS nhận thức rõ vai trò của từng cá nhân, tập thể trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức HS; - Trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức HS; - Nhiệm vụ của từng cá nhân, tập thể trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức HS.

#### 3.2. Xây dựng cơ chế quản lí chỉ đạo, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để GDĐĐ HS:

- Mục tiêu của giải pháp nhằm thực hiện được các nội dung và nhiệm vụ phối hợp các lực lượng GDĐĐ cho HS cần thiết phải có một cơ chế quản lí và chỉ đạo phối hợp phù hợp. Mục tiêu của việc xây dựng cơ chế quản lí và chỉ đạo phối hợp là xây dựng được những quy định về trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên tham gia hoạt động GDĐĐ HS; xác định được cách thức phối hợp, ai chịu trách nhiệm quản lí, điều hành; ai phối hợp hoạt động; những việc phải làm theo quy trình...

- Nội dung của biện pháp: + Nhà trường phải làm tốt công tác GDĐĐ cho HS để tạo niềm tin của phụ huynh, của Đảng, của Chính quyền và nhân dân địa

phương đối với nhà trường; đó là tiền đề quan trọng cho sự phối hợp các lực lượng; + Gắn nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội; + Có cơ chế phối hợp hoạt động, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn cụ thể đến từng thành viên tham gia phối hợp hoạt động; + Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời.

#### 3.3. Tổ chức, chỉ đạo hiệu quả kế hoạch GDĐĐ:

- Mục tiêu của giải pháp: CBQL, các tổ chức trong nhà trường, GV chủ nhiệm, GV bộ môn nắm được và hiểu rõ các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục để tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS một cách phù hợp, linh hoạt, sáng tạo và đạt hiệu quả cao.

- Nội dung biện pháp: Hiệu trưởng phải lưu ý đến công tác lựa chọn GV, nhân viên để giao việc sao cho "đúng người, đúng việc"; phải biết rõ năng lực chuyên môn cũng như điểm mạnh, điểm yếu của từng người. Khi đã chọn phải tạo mọi điều kiện để họ được bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phẩm chất chính trị. Tuỳ theo đặc điểm của nhà trường, hiệu trưởng có thể trực tiếp chỉ đạo công tác GDĐĐ hoặc phân cấp quản lí cho phó hiệu trưởng.

#### 3.4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ, biểu dương kịp thời các gương người tốt việc tốt:

- Mục tiêu của giải pháp: Đánh giá kết quả hoạt động là không thể thiếu được trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Vấn đề kiểm tra, đánh giá việc phối hợp các lực lượng nhằm GDĐĐ cho HS là khâu quan trọng cuối cùng của quá trình tổ chức phối hợp trên. Hoạt động kiểm tra, đánh giá là một hoạt động có nhiều khó khăn, còn nhiều điều mới mẻ mà khoa học giáo dục đang tiếp tục nghiên cứu.

Hoạt động này đảm bảo tạo lập mối quan hệ ngược thường xuyên và vững bền trong quản lí, làm khép kín chu trình vận động của quá trình quản lí giáo dục. Do vậy, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh

giá công tác GDĐĐ cho HS THPT là giải pháp quan trọng; cần thiết phải kiểm tra, đánh giá chính xác, chân thực sẽ có tác dụng trực tiếp đến việc tìm nguyên nhân và đề ra các giải pháp quản lý có hiệu quả.

- *Nội dung của biện pháp*: + Xây dựng chuẩn nội dung của quá trình kiểm tra, đánh giá: các tiêu chuẩn và nội dung của quá trình kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ chính là các chỉ tiêu thực hiện, mục tiêu kế hoạch về GDĐĐ cho HS trường THPT; + Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo tiến trình thời gian trong năm học. Đây là quá trình đo lường việc thực hiện nhiệm vụ dựa theo các tiêu chuẩn ở các thời điểm khác nhau.

\*\*\*

Qua kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động GDĐĐ HS và phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ HS ở Trường THPT Quan Lạn huyện Vân Đồn, chúng tôi nhận thấy: HS Trường THPT Quan Lạn huyện Vân Đồn về cơ bản có ý thức đạo đức, hành vi, lối sống tốt; tuy nhiên, vẫn còn một số HS vi phạm nội quy, nên nếp nhà trường ở mức độ thường xuyên, một số HS vi phạm đạo đức lối sống, cá biệt vẫn còn HS vi phạm pháp luật. Trường THPT Quan Lạn đã tiến hành tổ chức các hoạt động GDĐĐ HS và

quản lý hoạt động GDĐĐ bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, tuy nhiên hiệu quả quản lý chưa cao, tỉ lệ cán bộ, GV đánh giá ở mức độ trung bình còn nhiều. Do đó, chúng tôi đề xuất 4 biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường, các biện pháp được đánh giá cấp thiết và khả thi, phù hợp với thực tiễn của nhà trường. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục*. NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1996). *Nghị quyết 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*.
- [3] Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng (2001). *Đạo đức học*. NXB Giáo dục.
- [4] Trần Kiểm (1997). *Quản lý giáo dục nhà trường*. Viện Khoa học Giáo dục.
- [5] A.C. Macarenkô (1976). *Giáo dục trong thực tiễn*. NXB Thanh niên.
- [6] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Trần Văn Tính - Vũ Phương Liên (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## Giải pháp hoàn thiện trường học...

(Tiếp theo trang 49)

trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường; Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc vượt quá khả năng giải quyết, cần báo cáo, đề xuất kịp thời với các cấp lãnh đạo để được hỗ trợ kịp thời.

- *Với các cấp quản lý*: Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia là một nhiệm vụ có tính chiến lược, lâu dài để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW. Do đó, cần có sự chung tay vào cuộc của các ngành, các cấp, mọi lực lượng xã hội, trong đó vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền là rất quan trọng, không nên xem nhiệm vụ này là riêng của ngành giáo dục. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 8/2/2014 của Bộ GD-ĐT về ban hành quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*.
- [3] GD-ĐT (2012). *Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ GD-ĐT về quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 7/12/2012 của Bộ GD-ĐT về ban hành quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, và trường trung học phổ thông nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia*.
- [5] Đặng Bá Lâm (chủ biên) (2005). *Quản lý nhà nước về giáo dục, lý luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.